

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HSST
Ngày 27/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Trí;
2. Ông Nguyễn Hoàng Minh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại Toà án nhân dân huyện Thanh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2017/HSST ngày 30/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hoàng H, sinh năm: 1997

- Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã T, huyện B, Đồng Tháp.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: 09/12.

- Dân tộc: Kinh.

- Tôn giáo: Không.

- Con ông: Nguyễn Hoàng S, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm: 1976.

- Vợ: Trần Thị Minh Th, sinh năm 1995.

- Con: 01 người sinh năm 2016.

- Anh, chị em: 01 người em.

- Tiền sự:

+ Ngày 02/11/2016 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Thành áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo quyết định số: 05/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 27/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số: 15/QĐ-TA ngày 27/10/2017 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng.

- Tiền án: Không.

- Tạm giữ: Ngày 07/09/2017.

- Tạm giam: Ngày 10/9/2017.

- Bị cáo đang bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Nh, sinh năm: 1997

- Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: 06/12.

- Dân tộc: Kinh.

- Tôn giáo: Không.

- Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1974.

- Bị cáo: Có 01 người anh sinh năm 1995 và 01 người em sinh năm 2003.

- Tiền sự:

+ Ngày 26/4/2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Thành áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Quyết định số: 11/QĐ-UBND, thời hạn là 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 27/10/2017 bị cáo Nh bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số:13/QĐ-TA, thời hạn 12 tháng.

- Tiền án: không

- Tạm giữ: Ngày 07/9/2017.

- Tạm giam: Ngày 10/9/2017.

- Bị cáo đang bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Minh Tr, sinh năm: 1996

- Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã BT, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: 06/12.

- Dân tộc: Kinh.

- Tôn giáo: Không.

- Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1969 và bà Trần Thị M, sinh năm: 1973.

- Bị cáo có 01 người chị, 01 người anh và 01 người, em lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Vào ngày 05/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số: 01/2017/HSST chấp hành xong ngày 16/3/2017.

- Tạm giữ: Ngày 10/9/2017.

- Tạm giam: Ngày 13/9/2017.

- Bị cáo còn bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Hà Quốc TT, sinh năm: 1990; (Vắng mặt)

2. Hà Thị T, sinh năm: 1976;

Cùng trú tại: Ấp D, xã T, huyện B, Đồng Tháp.

3. Hà Thị Cẩm Nh, sinh năm: 1987; (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp C, xã T, huyện B, Đồng Tháp.

4. Trần Thanh L, sinh năm: 1964; (Vắng mặt)

Trú tại: Khóm B, TT. B, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

5. Trần Văn S, sinh năm: 1972; (Vắng mặt)

Trú tại: Khóm A, TT. B, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phan Hữu V, sinh năm: 1972; (Vắng mặt)

2. Trần Thanh T, sinh năm: 1971; (Vắng mặt)

3. Nguyễn Thị Kha M, sinh năm: 1973; (Vắng mặt)

Trú tại: Khóm A, TT. B, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

4. Trần Thị M, sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN THẤY:

Nguyễn Văn Nh, Trương Nhựt TA (TA Xăm mình), Nguyễn Hoàng H, Trần Minh NT (NT dâm) là bạn bè chơi chung với nhau và đều nghiện ma túy. Khoảng 23 giờ, ngày 05/9/2017 cả 04 cùng nhau chơi ma túy tại nhà của NT thuộc Khóm Tân Đông A, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Khoảng 00 giờ ngày 06/9/2017, Nguyễn Văn Nh điều khiển mô tô hiệu Honda, loại Blade màu đen (không rõ biển số) của Trương Nhựt TA chở Nguyễn

Hoàng H về. Trên đường về H rủ Nh đi tìm tài sản để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Nh đồng ý, nên H điện thoại hỏi mượn cây kèm cộng lực màu đen dài 22,5 cm, tay cầm ốp nhựa màu xanh – xám của Phan Thanh S và được S đồng ý. Cả 02 đến khu vực gần nhà trọ Tuyết Mai, thuộc ấp Bình Định, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình để lấy cây kèm nêu trên. Sau đó, H kêu Nh điều khiển xe mô tô chở H chạy đến chợ mới xã Bình Thành, đến trước nhà bà Hà Thị T. H thấy trong sân nhà có nhiều chậu mai, bên ngoài có hàng rào lưới B40. Cửa hàng rào đóng và khóa nên kêu Nh dừng xe cách nhà bà T khoảng 20 mét để cảnh giới, còn H đi đến vách hàng rào lưới B40 bên trái nhà hướng từ lộ nhìn vào nhà ngồi xổm rồi dùng hai tay cầm kèm cộng lực nêu trên cắt lưới B40 một đường dài 1,15 mét, hướng từ dưới lên và đi vào bên trong sân nhà. Sau đó H dùng tay phải lấy ống dây nước cách cây mai khoảng 01 m mở van nước và để vào góc mai vàng dáng đứng, cao 45cm, hoành gốc 36cm, hoành ngọn 17cm trong chậu màu đỏ, cách vết cắt hàng rào lưới B40 khoảng 04 mét rồi dùng hai tay cầm vào phần thân lắc. Khoảng 15 phút, thì nhổ được cây mai vàng lên khỏi chậu và đến khóa van nước lại đồng thời đem cây mai ra bên ngoài hàng rào. Nh chờ H và cây mai vừa trộm được về để nhà H tìm nơi tiêu thụ và Nh về nhà đi ngủ.

Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi Nh ngủ. H nảy sinh ý định đến nhà bà T để lấy trộm thêm cây mai nữa, nên điện thoại nói với Nguyễn Minh Tr nói “*mày chạy xe đến nhà tao có công chuyện chút*”. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô màu xanh, hiệu JAMAHA, loại JUPITER, biển số 66H5-5773 chở Phan Thanh S đến. H nói với Tr “*bỏ thằng S xuống đây đi, mày chở tao đi công chuyện*”, S xuống xe và đi vào nhà hoang cặp nhà H ngủ. Trên đường đi Tr hỏi “*đi đâu*”, H trả lời “*xuống chợ mới Bình Thành lấy trộm mai*”, Tr đồng ý. Khi đến nhà bà T, H kêu Tr dừng xe cặp vách hàng rào lưới B40 để cảnh giới còn H xuống xe và đi vào bên trong hàng rào bằng đường H cắt lưới B40 như lần đầu, đi vào bên trong. Cũng như lần trước H dùng tay phải lấy ống nước, mở van và để vào góc mai vàng dáng đứng, cao 80cm, hoành gốc 33cm, hoành ngọn 05 cm trong chậu cách chậu mai lấy trộm lần đầu khoảng 75cm, rồi dùng hai tay cầm vào thân cây mai lắc. Khoảng 10 phút thì nhổ cây mai lên khỏi chậu rồi đem cây mai nêu trên ra bên ngoài. Sau đó, Tr điều khiển xe chở H và cây mai vừa trộm được đến nhà H, để gần cây mai trộm lần đầu rồi H trả cây kèm cộng lực cho S. Sau đó, cả 02 đến tiệm Game Mộng Tuyền chơi game chờ đến sáng đi tiêu thụ. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, H

điện thoại cho ông Phan Hữu V để bán hai cây mai nêu trên, được ông Vũ đồng ý. Khoảng 30 phút sau, Tr điều khiển xe biển số 66H5-5773 chở H và 02 cây mai đến. Ông Vũ hỏi “*mai ở đâu?*”, H trả lời “*mai của Minh Tr*”, rồi ông Vũ nhờ anh rẽ tên Trần Thanh TT đến xem mai dùm. Sau đó, ông Vũ đồng ý mua 02 cây mai trên với giá 1.500.000đ và ông Vũ trực tiếp đưa tiền cho H 03 tờ mệnh giá 500.000đ. Lấy tiền xong, H đưa S 300.000đ nhờ trả tiền mua ma túy thiếu cho NT và đưa Tr 200.000đ, H chưa kịp chia tiền cho Nh thì bị bắt. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Văn Nh và Nguyễn Minh Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp còn làm rõ được hành vi phạm tội của các bị cáo ở các lần như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 03 giờ sáng, ngày 01/9/2017, Nguyễn Minh Tr điều khiển xe mô tô biển số 66H5-5773, chở Nguyễn Hoàng H từ nhà Trần Minh NT về. H thấy cây mai vàng dáng đứng, cao 40cm, hoành gốc 25cm, hoành ngọn 21cm trồng trên chậu trước nhà anh Nguyễn Văn SS. H kêu Tr dừng xe lại để lấy trộm, Tr đồng ý. Liên lúc đó H xuống xe, dùng tay phải lấy ống dây nước màu xanh, đầu dây có van khóa để gần đó, mở van và để ống nước vào gốc cây mai nêu trên. Tr dùng hai tay cầm thân cây mai để lắc, khoảng 10 phút thì nhổ được cây mai lên khỏi chậu rồi H ngồi sau ôm cây mai để Tr điều khiển xe chở về để phía sau nhà của H. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H điện thoại cho ông Vũ để bán cây mai nêu trên, ông Vũ đồng ý và kêu anh rẽ Trần Thanh TT cùng đi để xem, ông TT đồng ý mua cây mai nêu trên với giá 100.000đ. Sau đó, H dùng số tiền 100.000đ bán mai có được để mua ma túy và sử dụng cùng với Tr.

- Lần 2: Khoảng 01 giờ sáng, ngày 28/8/2017, Trương Nhật TA điều khiển xe mô tô biển số 66M2-2011 (do TA mượn của Nguyễn Huỳnh Quốc) chở H đến khu vực chợ cũ Thanh Bình chơi. Trên đường đi H thấy có hai cây mai trồng trên chậu trước cửa nhà ông Trần Thanh L, nên H rủ lấy trộm. TA đồng ý và cả 02 dừng xe trước cửa nhà ông L. H lấy ống dây nước dùng để tưới cây trước cửa nhà để vào gốc cây mai dáng đứng, cao 88cm, hoành gốc 28cm, hoành ngọn 20cm trên chậu màu đỏ bên trái, hướng từ trước nhìn vào nhà. TA dùng hai tay cầm vào thân cây mai để lắc, khoảng 10 phút thì nhổ được cây mai lên khỏi chậu. Sau đó TA điều khiển xe chở H ngồi sau ôm cây mai về để phía sau nhà của NT, rồi TA điều

khởi xe chở H về nhà. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H điện thoại cho Đỗ Minh Q (Q Dếp) để bán cây mai nêu trên. Q điều khiển xe mô tô đến nhà của NT chở cây mai về nhà và điện thoại cho H trả lời không mua cây mai nêu trên. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H tiếp tục điện thoại cho ông Vũ để bán cây mai nêu trên, ông Vũ hỏi “*mai của ai?*”, H trả lời “*cây mai của Q Dếp*”, ông Vũ đồng ý và kêu anh TT đi cùng để xem cây mai. Ông Vũ trực tiếp thỏa thuận với H và thống nhất mua cây mai với số tiền 700.000đ, số tiền này H đưa hết cho TA.

Tại Bản kết luận số: 66/KL-HĐ ngày 07/9/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

- 01 (một) cây mai vàng có dáng đứng, thân cây cao 88cm, chiều hoành gốc 28cm, chiều hoành ngọn mai 20cm, được đánh vị trí số 1. Giá trị 1.500.000đ, cây mai này trộm của ông Trần Thanh L.

- 01 (một) cây mai vàng có dáng đứng, thân cây cao 40cm, chiều hoành gốc 25cm, chiều hoành ngọn mai 21cm, được đánh vị trí số 2. Giá trị 900.000đ, cây mai này trộm của ông Nguyễn Văn SS.

- 01 (một) cây mai vàng có dáng đứng, thân cây cao 80cm, chiều hoành gốc 33cm, chiều hoành ngọn mai 05cm, được đánh vị trí số 3. Giá trị 2.500.000đ, cây mai này trộm của anh Hà Quốc TT.

- 01 (một) cây mai vàng có dáng đứng, thân cây cao 45cm, chiều hoành gốc 36cm, chiều hoành ngọn mai 17cm, được đánh vị trí số 4. Giá trị 4.500.000đ, cây mai này trộm của anh Hà Quốc TT.

Đối với cây mai vàng dáng đứng cao 45cm, hoành gốc 36cm, hoành ngọn 17cm và cây mai vàng dáng đứng, cao 80cm, hoành gốc 33cm, hoành ngọn 05 cm (*được đánh vị trí số 3 và số 4 trong bản ảnh*) là tài sản thuộc sở hữu của bà Hà Thị T, Hà Thị Cẩm Nh và Hà Quốc TT. ngày 30/10/2017 bà T và Nh tự nguyện ủy quyền lại cho Hà Quốc TT toàn quyền quyết định trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án nêu trên.

Đối với vật chứng là cây kèm cộng lực dài 22,5cm, màu đen, tay cầm ốp nhựa, màu xanh - xám, mặt ngoài có chữ “BERRYLION” là của bị can Nguyễn Minh Tr cho Phan Thanh S mượn để sử dụng di dời phòng trọ. Đến ngày 06/9/2017,

S đưa cây kèm trên cho bị can H mượn, lúc S đưa cây kèm nêu trên cho bị can H thì bị can Tr biết bị can H mượn kèm để đi trộm tài sản.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu JAMAHA Jupiter, biển số 66H5-5773 là của Trần Văn Ro cho bị can Tr mượn. Anh Ro không biết bị can Tr mượn xe mô tô đi lấy trộm tài sản, nên không đưa ra xử lý. Đối với xe Blade màu đen không rõ biển số, do TA (TA Xăm Minh) mượn của một người tên Hùng không rõ họ và địa chỉ cụ thể, sau đó TA cho bị can Nh mượn, TA không biết bị can Nh sử dụng để đi lấy trộm tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được Hùng ở đâu nên chưa đủ cơ sở xử lý xe mô tô Blade nêu trên.

Đối với Trương Nhựt TA (TA Xăm Minh) không thừa nhận cùng với bị can H lấy trộm cây mai vàng của ông L, TA chỉ đến chở bị can H về dùm sau khi nhận được điện thoại của bị can H, ngày 03/11/2017. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình tiến hành cho TA đối chất với bị can H, kết quả TA không thừa nhận và trong quá trình điều tra không đủ cơ sở chứng minh được hành vi phạm tội của TA.

Đối với ông Phan Hữu Vũ và ông Trần Thanh TT do không biết các cây mai trên là do bị can H, bị can Nh và bị can Tr lấy trộm mà có. Nên hành vi của ông V không đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối Phan Thanh S (Ben), hiện tại S đã vắng mặt khỏi địa phương, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Bình không làm việc được nên tách hồ sơ tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy của bị can Nguyễn Hoàng H, bị can Nguyễn Văn Nh, bị can Nguyễn Minh Tr, Trương Nhựt TA (TA Xăm mình), Phan Thanh S (Ben), Trần Minh NT (NT Dâm). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã tách hồ sơ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Vật chứng thu giữ đã xử lý:

- 01 (một) cây mai vàng có dáng đứng, thân cây cao 88cm, chiều hoành gốc 28cm, chiều hoành ngọn mai 20cm. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trao trả cho ông Trần Thanh L xong, ông không yêu cầu về dân sự, nhưng ông yêu cầu xử lý các đối tượng trên theo quy định pháp luật.

- 01 cây mai vàng có dáng đứng, thân cây cao 80cm, chiều hoành gốc 33cm, chiều hoành ngọn mai 05cm; 01 cây mai vàng có dáng đứng, thân cây cao 45cm, chiều hoành gốc 36cm, chiều hoành ngọn mai 17cm. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trao trả cho ông Hà Quốc TT xong, ông không yêu cầu về dân sự cũng như phân bị hư hàng rào lưới B40, nhưng ông yêu cầu xử lý các đối tượng trên theo quy định pháp luật.

- 01 (một) cây mai vàng có dáng đứng, thân cây cao 40cm, chiều hoành gốc 25cm, chiều hoành ngọn mai 21cm. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trao trả cho ông Trần Văn Sang xong, ông không yêu cầu về dân sự, nhưng ông yêu cầu xử lý các đối tượng trên theo quy định pháp luật.

- 01 (một) cây kèm cộng lực màu đen, dài 22,5cm, tay cầm ốp nhựa màu xanh – xám, mặt ngoài tay cầm có chữ “BERRYLION”.

- Đã thu giữ và trả lại cho ông Trần Thanh TT 01 chậu kiểng màu đỏ, đường kính 70cm; 01 chậu kiểng màu đỏ, đường kính 60cm.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 28/10/2017 bà Nguyễn Thị Kha Minh là mẹ vợ của bị cáo Nguyễn Hoàng H đã khắc phục phần tiền bị can H bán mai cho ông Phan Thanh V 1.800.000đ và ông TT 100.000đ. Bà M không yêu cầu bị cáo H phải trả lại khoảng tiền trên.

Bà Trần Thị Mái là mẹ ruột của bị can Nguyễn Minh Tr đã khắc phục hậu quả 500.000đ số tiền bán mai mà bị cáo H đưa cho bị cáo Tr. Bà Mái không yêu cầu bị can Tr phải trả lại.

Ông Phan Thanh V và ông Trần Thanh TT có đơn không nhận phần tiền khắc phục hậu quả của bà M và bà Kha M.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Văn Nh và Nguyễn Minh Tr về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo H, Nh và Tr theo tội danh và điều khoản luật đã nêu và

đồng thời phân tích một số tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Đề nghị xử Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. ,

Đề nghị xử Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nh từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”.

Đề nghị xử Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Tr, từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho ông V 2.300.000đ, ông TT 100.000đ, do bà Kha M, bà Trần Thị Mái khắc phục thay cho bị cáo H, bị cáo Tr.

Đối với chiếc xe Blade màu đen không rõ biển số, do TA (TA Xăm Minh) mượn của một người tên Hùng không rõ họ và địa chỉ cụ thể, sau đó TA cho bị can Nh mượn, TA không biết bị can Nh sử dụng để đi lấy trộm tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được Hùng ở đâu nên chưa đủ cơ sở xử lý xe mô tô Blade nêu trên chờ thu thập chứng cứ làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng: áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây kèm cộng lực màu đen, dài 22,5cm, tay cầm ốp nhựa màu xanh – xám, mặt ngoài tay cầm có chữ “BERRYLION

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng. Phù hợp với lời khai các bị cáo tại cơ quan điều

tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo H, Nh và Tr đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do cần tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài nên các bị cáo H rủ bị cáo Nh trộm 01 cây mai cao 45 cm, hoành gốc 36, hoành ngọn 17 cm của Hà Quốc TT trị giá 4.500.000đ. Tiếp tục H rủ bị cáo Tr lấy 01 cây mai cao 80 cm, hoành gốc 33 cm, hoành ngọn 05 cm của Hà Quốc TT trị giá 2.500.000đ và 01 cây mai cao 40cm, hoành gốc 25cm, hoành ngọn 21cm của ông Nguyễn Văn SS trị giá 900.000đ. Bán cho ông Phan Hữu V được 2.200.000đ và ông TT 100.000đ chia nhau tiêu xài và sử dụng ma túy.

Xét thấy hành vi của các bị cáo H, Nh và Tr lén lút chiếm đoạt của những người bị hại với tổng giá trị 9.400.000 đồng là cố ý và trực tiếp xâm phạm vào tài sản của người khác. Hành của các bị cáo là vi phạm pháp luật và đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 138 quy định như sau: "Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật an ninh xã hội, làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên và hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần thiết phải đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật, áp dụng một mức hình phạt tù phù hợp với hành vi và mức độ phạm tội của các bị cáo gây ra, để nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội về sau này, nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và cũng nhằm mang tính chất phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với bị cáo H là người chủ động, có ý thức chiếm đoạt tài sản từ trước, bị cáo rủ rê các bị cáo Nh và Tr thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo. Đối với các bị cáo Nh nảy sinh ý định phạm tội từ lúc bị cáo H rủ rê và cùng thực hiện hành vi phạm tội đến cùng.

Đối với bị cáo Tr đã có một tiền án, vào ngày 05/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số: 01/2017/HSST chấp hành xong ngày 16/3/2017, nhưng bị cáo lại tiếp tục cùng với bị cáo H, bị cáo Nh cùng thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản gồm 03 cây mai vàng để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Qua đó cho thấy bị cáo không có thái độ ăn năn hối cải mà rất xem thường pháp luật, khi có điều kiện tiếp tục lao vào con đường phạm pháp. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Tr là tái phạm nên

áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Tr là phù hợp với điểm g Điều 48 Bộ luật hình sự.

Do đó cần áp dụng mức hình phạt tù phù hợp để giáo dục các bị cáo trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội; áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; người bị hại yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và áp dụng điểm h, b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo H, áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Nh. Áp dụng b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Tr là phù hợp.

Về vật chứng: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa liên quan đã nhận lại xong, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Riêng 01 (một) cây kèm cộng lực màu đen, dài 22,5cm, tay cầm ốp nhựa màu xanh – xám, mặt ngoài tay cầm có chữ “BERRYLION” là của bị cáo Tr dùng làm phương tiện để các bị cáo phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người liên quan đã nhận lại xong không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Hưu V đưa tiền mua cây mai cho bị cáo Nh, H, Tr bán với số tiền 2.200.000đ, ông TT đưa cho bị cáo H 100.000, tổng cộng 2.300.000đ. Do ông V không biết là tài sản này là do các bị cáo trộm và có đơn tự nguyện không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này, cũng không nhận tiền của Mẹ vợ bị cáo H là bà Kha M tự nguyện bồi thường cho ông V 1.800.000đ, mẹ của bị cáo Tr là bà Trần Thị Mái cũng tự nguyện thay bị cáo khắc phục số tiền cho ông V là 500.000đ. Để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, nên trả lại cho ông V 2.200.000đ, ông TT 100.000đ, tổng cộng 2.300.000đ tiền mua cây mai là phù hợp.

Đối với chiếc xe Blade màu đen không rõ biển số, do TA (TA Xăm Minh) mượn của một người tên Hùng không rõ họ và địa chỉ cụ thể, sau đó TA cho bị can Nh mượn, TA không biết bị can Nh sử dụng để đi lấy trộm tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được Hùng ở đâu nên chưa đủ cơ sở xử lý xe mô tô Blade nêu trên chờ thu thập chứng cứ làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Nh và Nguyễn Minh Tr phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h,b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 07/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 07/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, điểm g Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 10/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Kha M, thay mặt bị cáo H khắc phục hậu quả cho ông V 1.700.000đ, ông TT 100.000đ (Đã khắc phục xong).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Mái, Thay mặt bị cáo Tr khắc phục hậu quả cho ông V số tiền 500.000đ (Đã khắc phục xong).

Trả lại cho ông V 2.200.000đ, ông TT 100.000đ, số tiền bà Kha M và bà Trần Thị Mái khắc phục hậu quả thay cho bị cáo H, bị cáo Tr.

3. Về vật chứng: Bị hại đã nhận lại xong, không yêu cầu xử lý nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Áp dụng Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội số 14/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Văn Nh và Nguyễn Minh Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại toà có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình ;
- CA huyện Thanh Bình;
- THADS huyện Thanh Bình ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án .

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH
Thẩm Phán

Nguyễn Thị Kim Trinh